

ÔN TẬP CUỐI KÌ 2 – TOÁN 8

Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Trong mỗi câu hỏi từ câu 1 đến câu 12, hãy viết chữ cái in hoa đứng trước phương án đúng duy nhất vào bài làm.

Câu 1. Điều kiện xác định của phân thức $\frac{x-1}{x-2}$ là

- A. $x \neq 1$. B. $x \neq 2$. C. $x \neq 1; x \neq 2$. D. $x \in \mathbb{R}$.

Câu 2. Biết rằng đồ thị hàm số $y = 2x + 1$ và đồ thị hàm số $y = ax + 3$ là hai đường thẳng song song, khi đó hệ số a bằng

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 0.

Câu 3. Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn?

- A. $0x + 5 = 0$. B. $2x^2 - 3 = 0$. C. $\frac{3}{x} - 2 = 0$. D. $2x + 1 = 0$.

Câu 4. Phương trình $3 - 2x = 0$ có nghiệm là

- A. $x = 3$. B. $x = \frac{2}{3}$. C. $x = \frac{3}{2}$. D. $x = \frac{-3}{2}$.

Câu 5. Đồ thị hàm số $y = ax$ ($a \neq 0$) là một đường thẳng luôn đi qua

- A. gốc tọa độ $O(0;0)$. B. điểm $A(1;0)$.
C. điểm $B(0;1)$. D. điểm $C(1;1)$.

Câu 6. Hệ số góc của đường thẳng $y = x - 2$ là

- A. -2 . B. 2. C. -1 . D. 1.

Câu 7. Một hộp có 30 quả bóng được đánh số từ 1 đến 30, đồng thời các quả bóng từ 1 đến 10 được sơn màu cam và các quả bóng còn lại được sơn màu xanh. Các quả bóng có kích cỡ và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp. Số kết quả thuận lợi của biến cố: “Quả bóng được lấy ra được sơn màu cam” là

- A. 10. B. 20. C. 15. D. 30.

Câu 8. Một hộp chứa 10 tấm thẻ cùng loại được đánh số thứ tự 4 đến 13. Minh lấy ra ngẫu nhiên một thẻ từ hộp. Xác suất để chọn ra thẻ ghi số chẵn là

- A. 0,2. B. 0,3. C. 0,4. D. 0,5.

Câu 9. Cho $\triangle MNP$ và $\triangle DEF$ có $M = D$. Điều kiện để $\triangle MNP \sim \triangle DEF$ theo trường hợp góc – góc là

- A. $N = F$. B. $P = F$. C. $M = E$. D. $P = E$.

Câu 10. Cho $\triangle ABC \sim \triangle A'B'C'$ theo tỉ số đồng dạng $k = 1$ thì $\triangle A'B'C' \sim \triangle ABC$ theo tỉ số

đồng dạng là

- A. 2. B. $\frac{1}{2}$. C. 1. D. 3.

Câu 11. Cho các hình dưới đây.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Hình có dạng là hình chóp tam giác đều là

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 12. Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm số bậc nhất?

- A. $y = x^2 + 1$. B. $y = 2\sqrt{x} + 1$. C. $y = \frac{2}{3} - 2x$. D. $y = 1 - \frac{1}{x}$.

Câu trắc nghiệm đúng sai

Trong câu 13, 14, hãy chọn đúng hoặc sai cho mỗi ý a), b), c), d).

Câu 13. Cho hàm số $(d): y = (2 - m)x + 3m - 1$.

- ☐ a) Điều kiện để hàm số trên là hàm bậc nhất là $m = 2$.
- ☐ b) Với $m = -1$ thì đồ thị hàm số (d) đi qua điểm $A(0; 4)$.
- ☐ c) Để (d) song song với $(d'): y = -x + m - 3$ thì $m = 3$.
- ☐ d) Để (d) cắt đường thẳng $(d''): y = -x + 2$ tại một điểm thuộc trục tung thì $m = 1$.

Câu 14. Bạn An gieo một con xúc xắc nhiều lần và thống kê kết quả các lần gieo ở bảng sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	10	8	6	12	4	10

- ☐ a) Bạn An đã gieo xúc xắc tổng 50 lần.
- ☐ b) Số kết quả thuận lợi của biến cố “Xuất hiện mặt 4 chấm” là 4.
- ☐ c) Xác suất của biến cố “Xuất hiện mặt có số chấm chẵn” là 0,6.
- ☐ d) Xác suất của biến cố “Xuất hiện mặt có số chấm không nhỏ hơn 3” là $\frac{14}{25}$.

Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn

Trong các câu từ 15 đến 18, hãy viết câu trả lời/ đáp án vào bài làm mà không cần trình bày lời giải chi tiết.

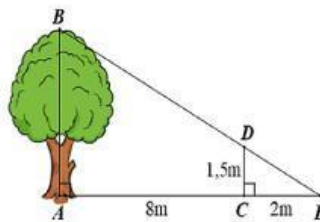
Câu 15. Cho đường thẳng $(d): y = -2x + 3$. Tìm m để đường thẳng (d) đi qua điểm $A(-m; -3)$.

Trả lời:

Câu 16. Gieo một con xúc xắc cân đối đồng chất hai lần. Tính xác suất của biến cố B : “Tổng số chấm sau hai lần gieo bằng 8”. (Kết quả viết dưới dạng số thập phân, làm tròn đến hàng phần trăm)

Trả lời:

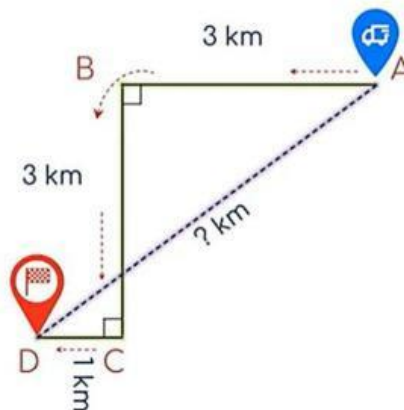
Câu 17. Một người cắm một cái cọc vuông góc với mặt đất sao cho bóng của đỉnh cọc trùng với bóng của ngọn cây. Biết cọc cao 1,5 m so với mặt đất, chân cọc cách gốc cây 8 m và cách bóng của đỉnh cọc 2 m.



Hỏi chiều cao của cây là bao nhiêu mét? (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)

Trả lời:

Câu 18. Để đón một người khách, xe taxi xuất phát từ vị trí điểm A , chạy dọc một con phố dài 3 km đến điểm B thì rẽ vuông góc sang trái, chạy 3 km đến điểm C thì tài xế cho xe rẽ vuông góc sang phải, chạy 1 km nữa thì gặp vị khách tại điểm D (như hình vẽ).



Hỏi lúc đầu, khoảng cách từ chỗ người lái xe đến người khách là bao nhiêu kilômét?

Trả lời:

